

Bản án số: 65/2023/HS-ST

Ngày: 26/8/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM SÁCH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trịnh Cẩm Vân

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Phương Nga và ông Bùi Văn Khương.

- Thư ký phiên toà:

+ Bà Phạm Thị Mai Hoa - Thư ký Toà án nhân dân huyện NS, tỉnh HD –
Tại điểm cầu trung tâm.

+ Bà Phạm Thị Hiên - Thư ký Toà án nhân dân huyện NS, tỉnh HD – Tại
điểm cầu thành phần.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện NS, tỉnh HD tham gia phiên
toà:**

+ Bà Nguyễn Thị Nguyễn - Kiểm sát viên – Tại điểm cầu trung tâm.

+ Bà Nguyễn Thị La – Kiểm sát viên – Tại điểm cầu thành phần.

Ngày 26 tháng 8 năm 2023, tại điểm cầu trung tâm - trụ sở Tòa án nhân dân huyện NS, tỉnh HD và điểm cầu thành phần – Trại tạm giam Công an tỉnh HD xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 62/2023/TLST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2023/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Cần Đình N, sinh năm 1975;

Địa chỉ: Thôn BĐ, xã NC, huyện NS, tỉnh HD.

Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;
Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Cần Đình Đ và bà Bùi Thị Ph (đã chết); Gia đình có 07 anh chị em, bị cáo là con thứ sáu; Bị cáo thuộc hộ cận nghèo.

Tiền án: - Bản án số 203 ngày 03/11/1998, Căn Đình N bị Tòa án nhân dân tỉnh HD xử phạt 17 năm tù về 2 tội: Cướp tài sản của công dân theo khoản 3, Điều 151 Bộ luật Hình sự và tội Trộm cắp tài sản của công dân theo khoản 1 Điều 155 Bộ luật Hình sự. Chấp hành xong hình phạt về địa phương ngày 20/01/2013.

- Bản án số 01 ngày 07/01/2014, Căn Đình N bị Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội xử phạt 9 năm tù về tội Cố ý gây thương tích theo khoản 3, Điều 104 Bộ luật Hình sự. Ngày 25/12/2021 chấp hành xong hình phạt tù.

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Bản án số 54 ngày 06/4/1991, Căn Đình N bị Tòa án nhân dân tỉnh Hải Hưng xử phạt 02 năm tù cho hưởng án treo về tội: Phá hủy công trình, phương tiện về an ninh quốc gia theo Điều 94 Bộ luật Hình sự. Đã chấp hành xong.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/6/2023 đến ngày 02/6/2023 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh HD theo Lệnh tạm giam số 39 ngày 02/6/2023 của Cơ quan CSĐT- Công an huyện NS.

Có mặt tại phiên tòa.

* *Người bào chữa cho bị cáo N:* Bà Nguyễn Thị Ứng – Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh HD; Có mặt.

* *Người chứng kiến:* Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1965; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 01/6/2023, Căn Đình N trên đường đi làm từ thành phố HD về nảy sinh ý định mua ma túy đá về sử dụng. Khi đi qua khu vực Quốc lộ 5, thuộc thành phố HD, N gặp và mua 900.000 đồng ma túy đá của một nam thanh niên (không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể). N đưa cho người thanh niên số tiền 900.000 đồng thì nam thanh niên đưa cho N 03 ống hút bằng nhựa màu trắng được bịt kín hai đầu bên trong có ma túy đá. Sau đó, N đi nhờ xe của người đi đường về thị trấn NS N xuống xe, khi N đang đi bộ đến khu vực rìa đường Nguyễn Đăng Lành, khu Nguyễn Văn Trỗi, thị trấn NS, huyện NS thì bị lực lượng Công an thị trấn NS phát hiện bắt quả tang, hồi 18 giờ 40 phút, cùng ngày, thu giữ tại túi

quần bên phải N đang mặc có 03 ống hút bằng nhựa màu trắng được bịt kín hai đầu có cùng kích thước 0,5cm x 4cm bên trong có chất tinh thể màu trắng, N khai nhận là ma túy, loại Methamphetamine, N cất dấu mục đích để sử dụng cho bản thân. (Bút lục 13-15; 71-92; 93-95).

Tại bản Kết luận giám định số 284/KL-KTHS ngày 01/6/2023, của Phòng PC09 Công an tỉnh HD, kết luận: chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng trong 03 đoạn ống hút nhựa màu trắng được niêm phong trong phong bì, gửi đến giám định có khối lượng là 0,486 gam là ma túy loại Methamphetamine và hoàn lại 0,403 gam Methamphetamine; 03 đoạn ống nhựa màu trắng, 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định. (Bút lục 18-22).

Về vật chứng: 01 (Một) phong bì niêm phong số 284/KLGD-KTHS của phòng PC09 - Công an tỉnh HD bên trong có chứa 0,403 gam ma túy, loại Methamphetamine; 03 (Ba) đoạn ống hút nhựa màu trắng và 01 (Một) vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi đến giám định. Các vật chứng trên hiện đang được quản lý tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện NS.

Tại Cáo trạng số 68/CT-VKS-NS ngày 11/8/2023 Viện kiểm sát nhân huyện NS, tỉnh HD truy tố Cấn Đình N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện NS giữ nguyên quan điểm như đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Cấn Đình N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; Về hình phạt: Căn cứ vào điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; đề nghị: Xử phạt bị cáo Cấn Đình N từ 05 năm đến 5 năm 3 tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ 01/6/2023; Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng; Về vật chứng: Tịch thu cho tiêu hủy 0,403 gam ma túy, loại Methamphetamine đựng trong 01 phong bì niêm phong số 284/KLGD-KTHS của phòng PC09 - Công an tỉnh HD; 03 đoạn ống hút nhựa màu trắng và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi đến giám định. Về án phí: Bị cáo được miễn án phí.

Người bào chữa cho bị cáo: Xác định về tội danh Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo là đúng. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ thống nhất như Viện kiểm sát đề xuất. Bị cáo thuộc hộ cận nghèo, nhận thức pháp luật còn hạn chế, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo ở mức hình phạt là 05 năm tù, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện NS, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện NS, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Hồi 18 giờ 40 phút ngày 01/6/2023, tại rìa đường Nguyễn Đăng Lành thuộc Khu Nguyễn Văn Trỗi, thị trấn NS, huyện NS, tỉnh HD, Cán Đỉnh N đã có hành vi cất giấu trái phép 03 ống hút nhựa màu trắng, bịt kín hai đầu có kích thước 0,5 cm x 4 cm bên trong có chứa 0,486 gam ma túy, loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị Công an thị trấn NS bắt quả tang.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được Methamphetamine là một loại chất ma túy tổng hợp, Nhà nước cấm lưu hành, nhưng bị cáo vẫn cố tình cất giấu 0,486 gam Methamphetamine để sử dụng. Tại Bản án số 01/2014/HSST ngày 07/01/2014 của Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội đánh giá Cán Đỉnh N đã tái phạm nguy hiểm, xong lại phạm tội Cố ý gây thương tích quy định tại khoản 3, Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999, đã bị Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội xử phạt 9 năm tù, đến ngày 25/12/2021 chấp hành xong hình phạt tù, về địa phương, chưa được xóa án tích. Nay lại tiếp tục phạm tội nghiêm trọng do lỗi cố ý. Vì vậy, phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Hành vi của bị cáo đủ

yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện NS truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội được pháp luật bảo vệ. Methamphetamine khi sử dụng có tác dụng trực tiếp vào não, gây kích thích thần kinh trung ương và có thể tạo ảo giác kéo dài. Methamphetamine có tác hại rất lớn đến con người cũng như toàn xã hội. Nó không chỉ là nguyên nhân lây truyền căn bệnh thế kỷ HIV - AIDS mà còn là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác. Do đó cần phải xử nghiêm, cần cách ly bị cáo một thời gian để bị cáo có điều kiện cải tạo trở thành công dân tốt.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là lao động tự do, công việc, thu nhập không ổn định và thuộc hộ cận nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng: Đối với 0,403 gam ma túy, loại Methamphetamine đựng trong 01 phong bì niêm phong số 284/KLGD-KTHS của phòng PC09 - Công an tỉnh HD ; 03 đoạn ống hút nhựa màu trắng và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi đến giám định cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[7] Về án phí: Bị cáo thuộc hộ cận nghèo, căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 10 Luật phí, lệ phí; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[8] Quá trình điều tra không xác định được lai lịch của thanh niên bán ma túy cho N nên không có căn cứ để xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 10 Luật phí, lệ phí; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Cấn Đình N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Cấn Đình N 05 năm 03 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 01/6/2023.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu cho tiêu hủy 0,403 gam ma túy, loại Methamphetamine đựng trong 01 phong bì niêm phong số 284/KLGD-KTHS của phòng PC09 - Công an tỉnh HD ; 03 đoạn ống hút nhựa màu trắng và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi đến giám định.

(Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện NS và Chi cục Thi hành án dân sự huyện NS ngày 25/8/2023)

4. Về án phí: Bị cáo Cấn Đình N được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Sở tư pháp tỉnh HD;
- VKSND huyện NS;
- VKSND tỉnh HD;
- CQCSĐT - Công an huyện NS;
- CQ THAHS - Công an huyện NS
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ công an huyện NS;
- Chi cục THADS huyện NS;
- Trại tạm giam công an tỉnh HD;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Cẩm Vân